

Bản án số: 79/2024/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2024
V/V tranh chấp hợp đồng góp hụi,
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đoàn Văn Phôi**.

2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự.

1/ Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T** (chị 3 Gái), sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà Huỳnh Thị T có tham gia chơi hụi do phía bà Nguyễn Thị P làm chủ thảo hụi, gồm các dây hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi 2.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 25/9/2022 (A1), gồm có 17 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T đã đóng được 11 kỳ hụi sống, đến kỳ thứ 12 thì bà P tuyên bố bế hụi ngưng không khui hụi tiếp, nên số tiền đóng hụi sống quy ra hụi chết là: 11 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 phần thành tiền là 22.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi 2.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 25/9/2022 (A1), gồm có 17 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T đã đóng được 11 kỳ hụi sống, đến kỳ thứ 12 thì bà P tuyên bố bế hụi ngưng không khui hụi tiếp, nên

số tiền đóng hội sống quy ra hội chết là: 11 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 phần thành tiền là 22.000.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Dây hội 5.000.000 đồng, ba tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 10/3/2022 (AI), gồm có 16 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T đã đóng được 06 kỳ hội sống, đến kỳ thứ 7 thì bà P tuyên bố bế hội ngưng không khui hội tiếp, nên số tiền đóng hội sống quy ra hội chết là: 06 kỳ x 5.000.000 đồng x 01 phần thành tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây hội thứ tư: Dây hội 5.000.000 đồng, ba tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 10/3/2022 (AI), gồm có 16 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T đã đóng được 06 kỳ hội sống, đến kỳ thứ 7 thì bà P tuyên bố bế hội ngưng không khui hội tiếp, nên số tiền đóng hội sống quy ra hội chết là: 06 kỳ x 5.000.000 đồng x 01 phần thành tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây hội thứ năm: Dây hội 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 15/12/2022 (AI), bà T tham gia 01 phần, bà T đã đóng được 05 kỳ hội sống, đến kỳ thứ 6 thì bà P tuyên bố bế hội ngưng không khui hội tiếp, nên số tiền đóng hội sống quy ra hội chết là: 05 kỳ x 1.000.000 đồng x 01 phần thành tiền là 5.000.000 đồng.

Tổng cộng 05 dây hội phía bà P còn nợ lại bà T số tiền là 109.000.000 đồng. Nay bà T cũng đồng ý cho bà P trả số tiền hội vốn đóng là 89.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 13/5/2023 phía bà T có cho bà P vay số tiền là 40.000.000 đồng để trả nợ vay của Ngân hàng, khi vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng trong vòng 03 tuần sẽ trả lại vốn vay, sau khi vay phía bà P có trả được 03 tháng lãi tính đến ngày 13/8/2023. Nay bà T yêu cầu bà P trả số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng và yêu cầu tính lãi từ ngày 13/8/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay là hơn 13 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 13 tháng lãi.

* *Tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:* Bà P thừa nhận có làm chủ thỏa hội, bà T là hội viên có tham gia chơi 05 dây hội, sau khi bế hội ngưng không khui tiếp thì bà P có làm giấy nợ hội cho bà T tổng cộng số tiền 5 dây hội là 109.000.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 13/5/2023 phía bà P có vay của bà T số tiền là 40.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, sau khi vay phía bà P có trả cho bà T được 03 tháng lãi tính đến ngày 13/8/2023. Nay bà P cũng đồng ý trả cho bà T số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và 13 tháng lãi với lãi suất là 1,66%/tháng, còn đối với số tiền hội xin được trả số tiền vốn đóng của 05 dây hội là 89.000.000 đồng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T: yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn đóng của 05 dây hụi 89.000.000 đồng, số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng và yêu cầu tính lãi từ ngày ngày 13/8/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay là hơn 13 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 13 tháng lãi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà T xác định bà P có làm chủ thảo hụi và bà T có tham gia chơi 05 dây hụi, hiện bà P còn nợ lại của bà T số tiền vốn đóng của 05 dây hụi là 89.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T có cho bà P vay số tiền là 40.000.000 đồng. Phía bà P tại phiên tòa hôm nay cũng thừa nhận còn nợ bà T số tiền vốn đóng của 05 dây hụi là 89.000.000 đồng và có vay của bà T số tiền là 40.000.000 đồng. Nay bà P cũng đồng ý trả cho bà T số tiền vốn đóng của 05 dây hụi là 89.000.000 đồng, số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và 13 tháng lãi với lãi suất là 1,66%/tháng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Phía nguyên đơn bà T cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là 01 biên nhận tiền bản gốc và 01 biên nhận tổng kết nợ hụi bản gốc, bà P có ký tên và ghi họ tên vào 02 biên nhận, nên yêu cầu của bà T là có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà P xin được trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, phía bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với phía bà T và phía bà T cũng không đồng ý cho bà P trả dần hàng tháng, nên ý kiến của phía bà P là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà T chỉ yêu cầu bà Phu trả số tiền lãi với lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 13/8/2023 cho đến ngày xét xử hôm nay là hơn 13 tháng lãi nhưng chỉ yêu cầu tính tròn là 13 tháng lãi. Xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của phía nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật và được phía bị đơn chấp nhận, nên số tiền lãi được tính như sau: 40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng lãi thành tiền là 8.632.000 đồng.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ như phân tích trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn bà Huỳnh Thị T và buộc phía bị đơn bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hụi của 05 dây hụi là 89.000.000 đồng, số tiền vay là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 8.632.000 đồng; tổng cộng số tiền hụi, số tiền vay và số tiền lãi là 137.632.000 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T, nên phía bị đơn bà P phải có nghĩa vụ chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía bà T là 137.632.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bà Diệp phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.881.600 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự; các Điều 17, 19, 21, 22, 24, 26, 27, 28, 29 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hội của 05 dây hội là 89.000.000 đồng, số tiền vay là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 8.632.000 đồng; tổng cộng số tiền hội, số tiền vay và số tiền lãi là 137.632.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà P chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.881.600 đồng.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị T 3.981.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004798 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn